TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/HS-ST

Ngày: 23/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Minh Đức**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đào Duy Thiều**

2. Bà **Vũ Thị Ngân**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Khánh Vi** - Thư ký Toà án nhân dân huyện P

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Vân** - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2018/HSST ngày 31/01/2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/HSST-QĐ ngày 13/3/2018 đối với bị cáo: **Nguyễn Xuân T**, năm 1983

ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã K, huyện N, tỉnh D;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12;

Bố đẻ: Nguyễn Văn H1, sinh năm 1957; Mẹ đẻ : Bùi Thị H2, sinh năm 1960
Có vợ: Chu Thị A, sinh năm 1984

Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Không;

Danh, chỉ, bản số 030 Công an huyện P lập ngày 21/12/2017.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/12/2017 đến ngày 27/12/2017 chuyển tạm giam.

(Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 12 giờ 45 phút ngày 21/12/2017 tại thôn L, xã H, huyện P, tổ công tác của Công an huyện P phát hiện Nguyễn Xuân T, sinh năm 1983, đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã K, huyện N, tỉnh D có biểu hiện liên quan đến ma túy nên đã đưa về trụ sở Ủy ban nhân dân xã H để làm việc. Tại đây, trước sự chứng kiến của chính quyền địa phương và người làm chứng là các ông Nguyễn Danh M, sinh năm 1961 và ông Cao Đức Th, sinh năm 1952 đều ở thôn B, xã H, huyện P, cơ quan công an đã tiến hành kiểm tra thu giữ tại túi quần bên phải phía trước đang mặc của T có 02 gói nhỏ nghi là ma túy đều có đặc điểm bên ngoài gói bằng giấy màu xanh, bên trong là chất bột màu trắng dạng cục, T khai đó là ma túy vừa mua với giá 200.000 đồng mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt giữ. Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/12/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Xuân T tại thôn C, xã K, huyện N, tỉnh D. Kết quả khám xét không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Bản kết luận giám định số 520/KLGĐ – PC54 ngày 22/12/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: *"Mẫu gửi giám định thu của Nguyễn Xuân T là ma túy, loại Hêrôin, có trọng lượng 0,5764 gam"*

Bản cáo trạng số: 15/CT-VKSQP ngày 30 tháng 01 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51, Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo T mức án từ 15 đến 18 tháng tù được tính từ ngày 21/12/2017; Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Đề nghị áp dụng điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy phong bì bên trong có chứa ma túy thu của T; Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo có lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về đoàn tụ với gia đình và hòa nhập với xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1].Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Điều tra viên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện P trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều H1 pháp.

[2].Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo T đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù H1 nội dung bản cáo trạng, lời khai của người làm chứng cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác đã được Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 21/12/2017, tại địa phận thôn L, xã H, huyện P, Nguyễn Xuân T đã có hành vi tàng trữ trái phép trên người 02 gói Hêrôin có trọng lượng 0,5764 gam nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, bị Cơ quan điều tra Công an huyện P phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

[3].Xét thấy tại thời điểm xét xử đối với bị cáo, Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đã có hiệu lực pháp luật, xét thấy khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định hình phạt nhẹ hơn so với Bộ luật hình sự năm 1999, vì vậy cần áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử đối với bị cáo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành BLHS số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 và Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4].Xét về tính chất và mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất gây nghiện, xâm phạm trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Ma tuý đang là hiểm hoạ đối với toàn xã hội, làm huỷ hoại nhân cách con người, suy giảm sức lao động, là tiền đề nảy sinh mọi loại tội phạm khác trong xã hội, đồng thời nó cũng là căn nguyên dẫn đến truyền nhiễm căn bệnh thế kỷ HIV. Đảng và Nhà nước luôn tuyên truyền và giáo dục trên mọi phương tiện thông tin đại chúng về tác hại của ma tuý cũng như quy định của pháp luật xử lý đối với những hành vi phạm tội về ma tuý. Bị cáo coi thường pháp luật, đã cất giấu ma tuý trong người mục đích sử dụng cho bản thân. Vì vậy việc xét xử bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết và lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo

bị cáo thành công dân có ích cho xã hội cũng như tác dụng trong việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[5].Xét về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo cho thấy: Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, do vậy khi lượng hình cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Từ những phân tích nêu trên cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, như mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Xét thấy bị cáo tàng trữ trái phép chất ma tuý mục đích sử dụng cho bản thân và có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, phải nuôi hai con còn nhỏ vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6].Về nguồn gốc số ma túy bị cáo khai mua của người thA niên nam khoảng 30 tuổi, không biết tên và địa chỉ ở khu vực gần chợ Thành Đạt thuộc đia phân thôn L, xã QuỳnhHồng, huyện P, tỉnh Thái Bình. Quá trình điều tra không xác định được người đàn ông này, nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[7].Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo T 02 gói ma túy loại Hêrôin, xét thấy đây là chất gây nghiện nhà nước cấm lưu hành, vì vậy cần tịch thu để tiêu hủy là phù H1 với Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1.**T**uyên bố bị cáo **Nguyễn Xuân T** phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt Nguyễn Xuân T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2017.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đựng trong phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số 520/KLGĐ-PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình.

Tất cả vật trên có đặc điểm nh biên bản bàn giao giữa Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ ngày 30/1/2018 và hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ đang quản lý.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- TAND tỉnh Thái Bình
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN_ CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Minh Đức *(đã ký)*